

Số: 223/ĐA-UBND

Quế Sơn, ngày 14 tháng 3 năm 2019

ĐỀ ÁN

Thành lập thị trấn Hương An, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam

Phần mở đầu

Quế Sơn là huyện đồng bằng của tỉnh Quảng Nam. Tổng diện tích tự nhiên của huyện 257,46 km², dân số 84.778 người, nằm cách tỉnh lỵ Tam Kỳ 30 km về phía Tây Bắc, cách thành phố Đà Nẵng 40 km về phía Tây Nam.

Có tọa độ địa lý:

- Từ 15⁰38'25'' - 15⁰49'51'' vĩ độ Bắc.
- Từ 108⁰06'58'' - 108⁰20'51'' kinh độ Đông.

Ranh giới hành chính được xác định như sau:

- Phía Bắc giáp : huyện Duy Xuyên
- Phía Nam giáp : huyện Hiệp Đức
- Phía Đông giáp : huyện Thăng Bình
- Phía Tây giáp : huyện Nông Sơn

Toàn huyện có 14 đơn vị hành chính, chia thành 13 xã và 01 thị trấn, bao gồm các xã: Quế Xuân 1, Quế Xuân 2, Quế Phú, Hương An, Quế Cường, Phú Thọ, Quế Thuận, Quế Hiệp, Quế Châu, Quế Minh, Quế An, Quế Long, Quế Phong và thị trấn Đông Phú.

Hương An là xã trung tâm các xã khu vực đồng bằng của huyện, đã có bước phát triển mạnh mẽ trên tất cả các lĩnh vực, đến nay cơ sở hạ tầng kỹ thuật xã Hương An đã được đầu tư xây dựng đồng bộ; kinh tế có bước khởi sắc với các ngành nghề kinh doanh và các dịch vụ phát triển, dân số tăng nhanh, tốc độ đô thị hóa cao. Hương An là khu vực giao thoa giữa các khu vực phát triển đô thị, công nghiệp và du lịch lớn như Đà Nẵng, đô thị cổ Hội An, Khu kinh tế mở Chu Lai, Khu công nghiệp Điện Nam – Điện Ngọc. Với những lợi thế về giao thông, vị trí địa lý để phát triển đô thị rất thuận lợi. Do đó Hương An có tiềm năng và điều kiện để phát triển kinh tế. Trong thời gian qua, xã Hương An đã có những chuyển biến đáng kể về phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; cơ sở hạ tầng được xây dựng mới và nâng cấp, cải tạo tương đối đồng bộ theo quy hoạch, đáp ứng với tiến trình phát triển. Đặc biệt, trên địa bàn xã đang đầu tư xây dựng các tuyến đường, khu dân cư ...; Rất nhiều dự án đầu tư xây dựng đang triển khai như: Khu công nghiệp Đông Quế Sơn đang được xây dựng ngày càng hoàn thiện, Cụm công nghiệp Hương An với Khu liên hợp Sợi - Dệt - Nhuộm - May với tổng mức đầu tư trên 1.200 tỷ đồng, tạo đà phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện. Xã Hương An đã được công nhận là xã nông thôn mới vào năm 2014, được công nhận Đô thị loại V vào năm 2016 và có nhiều

tiềm năng, triển vọng để phát triển tốt hơn trong tương lai gần, tạo ra sức lan tỏa cho các xã Đồng bằng của huyện Quế Sơn.

Việc xây dựng nâng chuẩn xã Hương An từ đô thị loại V thành thị trấn là thật sự cần thiết, nhằm góp phần thực hiện tốt chính sách phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng chính quyền đô thị đáp ứng yêu cầu đô thị hoá gắn với phát triển công nghiệp – thương mại – dịch vụ; tạo lập môi trường thu hút đầu tư phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn, từng bước nâng cao đời sống mọi mặt của người dân; đáp ứng yêu cầu phát triển và phù hợp với nguyện vọng của đảng bộ, chính quyền và nhân dân địa phương.

Phần thứ nhất

CĂN CỨ PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT

I. Căn cứ pháp lý

1. Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
2. Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 13 về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính;
3. Nghị định số 42/2009/NĐ-CP ngày 07/5/2009 của Chính phủ về việc phân loại đô thị và Thông tư số 34/2009/TT-BXD ngày 30/9/2009 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 42/2009/NĐ-CP ngày 07/5/2009 của Chính phủ;
4. Nghị định số 62/2011/NĐ-CP ngày 26/7/2011 của Chính phủ về thành lập thành phố thuộc tỉnh, thị xã, quận, phường, thị trấn và Thông tư số 02/2012/TT-BNV ngày 15/6/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 62/2011/NĐ-CP ngày 26/7/2011 của Chính phủ;
5. Quyết định số 445/QĐ-TTg ngày 07/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh định hướng quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đô thị Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050;
6. Quyết định số 553/QĐ-TTg ngày 15/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2020, tầm nhìn đến năm 2030.
7. Quyết định số 3497/QĐ-UBND ngày 07/10/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam phê duyệt quy hoạch chung xây dựng đô thị Hương An, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.
8. Quyết định số 4703/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam về công nhận xã Hương An, huyện Quế Sơn đạt chuẩn đô thị loại V thuộc huyện Quế Sơn;
9. Kết luận số 03-KL/HU ngày 15/7/2016 của Huyện ủy Quế Sơn về tiếp tục xây dựng, nâng cao chất lượng các tiêu chí của đô thị loại V xã Hương An.

II. Sự cần thiết thành lập thị trấn Hương An, huyện Quế Sơn

- Xã Hương An có vị thế là đầu mối giao thông quan trọng của huyện Quế Sơn, có Quốc lộ 1 đi qua, là điểm đầu của Tỉnh lộ ĐT 611 đi các huyện phía Tây của tỉnh.

- Được sự quan tâm của Chính phủ, các Bộ ngành ở Trung ương và Tỉnh uỷ, Ủy ban nhân dân tỉnh, huyện Quế Sơn đã đầu tư xây dựng, từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng kỹ thuật của khu vực, theo hướng công nghiệp – thương mại – dịch vụ, từ đó tạo ra động lực góp phần đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

- Đặc biệt, trong những năm qua, được sự quan tâm chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương, các ngành, các cấp và sự nỗ lực của cán bộ và nhân dân đã góp phần thúc đẩy sự phát triển toàn diện kinh tế - xã hội đúng định hướng.

- Ngày 15/5/2018, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 298/QĐ-TTg về phê duyệt Quy hoạch tổng thể đến năm 2030, trong đó định hướng phát triển Khu công nghiệp Đông Quế Sơn, thuộc xã Hương An, huyện Quế Sơn; Ngày 07/10/2016, UBND tỉnh Quảng Nam có Quyết định số 3497/QĐ-UBND về phê duyệt quy hoạch chung đô thị Hương An, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. Đây là cơ sở để huyện Quế Sơn đầu tư xây dựng và huy động đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng theo hướng xây dựng đô thị Hương An trở thành đô thị công nghiệp – thương mại – dịch vụ. Đô thị Hương An đã được đầu tư những hạng mục công trình phù hợp với quy hoạch, đảm bảo các tiêu chuẩn đô thị phù hợp với quy hoạch, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2020, tầm nhìn đến năm 2030 và đã được HĐND tỉnh thông qua, UBND tỉnh có Quyết định số 4703/QĐ-UBND công nhận xã Hương An đạt đô thị loại V vào 29/12/2016.

Từ những lý do nêu trên, việc thành lập thị trấn Hương An thuộc huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của xã Hương An nhằm:

Phát huy mạnh mẽ chức năng đô thị, góp phần thực hiện tốt chính sách phát triển kinh tế - xã hội và đô thị của huyện; xây dựng chính quyền đô thị đáp ứng yêu cầu đô thị hoá gắn với phát triển công nghiệp – thương mại – dịch vụ; tạo lập môi trường thu hút đầu tư phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn, từng bước nâng cao đời sống mọi mặt của người dân.

Đây là điều kiện và là cơ hội tốt để nền kinh tế của khu vực các xã vùng đồng bằng nói riêng và toàn huyện Quế Sơn nói chung phát triển nhanh chóng và bền vững; góp phần phát triển vùng kinh tế động lực của tỉnh; tạo động lực thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế đúng định hướng phát triển theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa; đẩy mạnh thu hút đầu tư trong nước và nước ngoài, đặc biệt đối với các dự án đầu tư phát triển khu, cụm công nghiệp.

Phần thứ hai

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ HIỆN TRẠNG CỦA XÃ HƯƠNG AN

I. Lịch sử hình thành:

Xã Hương An thuộc huyện Quế Sơn được thành lập trên cơ sở điều chỉnh địa giới hành chính từ xã Quế Phú và xã Quế Cường theo Nghị định số 42/NĐ-CP ngày 08/4/2008 của Thủ tướng Chính phủ. Khi mới thành lập xã Hương An có 10,35 km², dân số là 6450 người. Năm 2015, sau khi điều chỉnh địa giới hành chính xã Hương An có diện tích 11,17km² và dân số 7.353 người. Tính đến ngày 31/12/2018, xã Hương An có diện tích 11,17km² và dân số là 8.267 người (Trong đó dân số thường trú theo niên giám thống kê năm 2018 là 7.445 người và dân số tạm trú quy đổi là 822 người).

Từ khi thành lập đến nay, được sự tăng cường đầu tư của cấp trên và sự nỗ lực của địa phương đã nâng cấp, xây dựng mới hạ tầng kỹ thuật kinh tế - xã hội, cùng với quá trình đô thị hóa diễn ra mạnh mẽ. Trước yêu cầu phát triển, sau khi được tỉnh kiểm tra, thẩm định và đã công nhận xã Hương An đạt đô thị loại V vào ngày 29/12/2016 theo Quyết định số 4703/QĐ-UBND của UBND tỉnh Quảng Nam.

II. Hiện trạng đơn vị hành chính xã Hương An

1. Vị trí địa lý

- Xã Hương An là xã đồng bằng của huyện Quế Sơn, nằm cách trung tâm huyện 20 km về hướng Tây, cách thành phố Tam Kỳ 30 km về hướng Tây Nam, cách trung tâm thành phố Đà Nẵng 32 km về hướng Đông Bắc. Nằm trên tuyến Quốc lộ 1 là cửa ngõ giao lưu phát triển kinh tế - xã hội với bên ngoài của huyện Quế Sơn.

- Địa giới hành chính:

+ Phía Đông giáp xã Bình Giang, huyện Thăng Bình.

+ Phía Tây giáp xã Quế Cường, huyện Quế Sơn.

+ Phía Nam giáp xã Bình Nguyên, huyện Thăng Bình.

+ Phía Bắc giáp xã Quế Phú, huyện Quế Sơn và xã Duy Thành, huyện Duy Xuyên.

- Số thôn, sau khi thực hiện chủ trương sáp nhập còn lại 06 thôn gồm: Đồng Tràm, Hương Yên, Yên Lư, Hương Lộc, Hương An, Hương An Đông.

2. Chức năng, vai trò đối với thành lập thị trấn Hương An

- Từ khi thành lập đến nay, với vị trí thuận lợi xã Hương An là đầu mối giao thông đường bộ, có Quốc lộ 1 đi qua, là điểm đầu của Tỉnh lộ 611 đi các huyện Hiệp Đức, Nông Sơn, có vị trí địa lý rất thuận lợi trong phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh.

- Xã Hương An nằm ở vùng trọng tâm phát triển kinh tế của Trung tỉnh Quảng Nam và là động lực hướng Đông Bắc của huyện, đã có bước phát triển mạnh mẽ trên nhiều lĩnh vực; đến nay, cơ sở hạ tầng của xã đã được đầu tư xây dựng đồng bộ; kinh tế có bước khởi sắc với các công ty, xí nghiệp và nhiều loại

hình kinh doanh, có 01 Khu công nghiệp và 01 Cụm công nghiệp, có phố chợ Hương An; dân số tăng nhanh, tốc độ đô thị hóa cao.

- Phát triển hài hòa đồng bộ giữa xây dựng mới và cải tạo chỉnh trang đô thị, giữa phát triển không gian đô thị và hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và bảo vệ môi trường, tạo sức hấp dẫn của đô thị, có sức phát triển lan tỏa cho các xã đồng bằng của huyện, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.

- Xây dựng thị trấn Hương An phát triển bền vững, hài hòa giữa phát triển kinh tế với việc giữ gìn bản sắc văn hóa và bảo vệ môi trường, đảm bảo quốc phòng - an ninh, đề trở thành một thị trấn văn minh hiện đại.

3. Diện tích tự nhiên, cơ cấu các loại đất

Theo số liệu thống kê năm 2018, xã Hương An có diện tích tự nhiên 11,17km². Trong đó chia ra:

- Diện tích đất nông nghiệp 4,92 km², chiếm 44,05%

- Diện tích đất phi nông nghiệp 4,69 km², chiếm 52,39%

- Diện tích đất chưa sử dụng 1,56km², chiếm 3,65%

- Trên địa bàn xã có các nhóm đất chính sau: nhóm đất cát chiếm trên 60% tổng diện tích tự nhiên, phân bố chủ yếu ở phía Đông của xã, còn lại 40% là nhóm đất phù sa và đất xám phân bố ở phía Nam và phía Bắc của xã.

4. Dân số và cơ cấu, thành phần dân cư

Với vai trò là vùng trọng điểm phát triển kinh tế của huyện Quê Sơn nói riêng và tỉnh Quảng Nam nói chung, xã Hương An có sự phát triển kinh tế - xã hội ở mức cao, hệ thống hạ tầng đô thị đang từng bước được đầu tư xây dựng đồng bộ, môi trường đô thị, nếp sống văn minh đô thị ngày càng được cải thiện, đời sống nhân dân được nâng cao. Đây đang và sẽ là tiền đề thu hút được lượng lớn lực lượng lao động trên địa bàn tỉnh cũng như các vùng lân cận về việc làm và sinh sống.

- Theo số liệu thống kê tính đến 31/12/2018, dân số trung bình của toàn xã Hương An là 7.445 người cộng với dân số tạm trú quy đổi là 822 người. Như vậy, tổng quy mô dân số của xã Hương An năm 2018: **8.267 người**. Về thành phần và cơ cấu dân số thường trú tại xã như sau:

+ Dân số nữ giới là 3.534 người, chiếm 47,47%

+ Dân số trong độ tuổi lao động của xã: 3.145 người, chiếm 42,24%

+ Lao động phi nông nghiệp: 2.115 người, chiếm 67,25%.

+ Mật độ dân số: 741 người/km²

5. Hiện trạng phát triển kinh tế

a) Về tăng trưởng kinh tế và cơ cấu kinh tế

Trong những năm qua, xã Hương An vẫn duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế cao. Tốc độ tăng trưởng kinh tế trung bình giai đoạn 2016-2018 là 21,1%. (Trong đó: Năm 2016: 19,3%; Năm 2017: 21 %; Năm 2018: 23%). Tổng giá trị sản xuất theo giá trị hiện hành của toàn xã năm 2018 đạt 685,29 tỷ đồng (giá so sánh năm 2010), trong đó:

- Giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đạt 502,26 tỷ đồng, chiếm 73,29%
- Giá trị sản xuất thương mại, dịch vụ đạt 129,70 tỷ đồng, chiếm 18,93%
- Giá trị sản xuất nông lâm ngư nghiệp đạt 53,32 tỷ đồng, chiếm 7,78%
- Thu nhập khác: 56 tỷ đồng, chiếm 8,5%

Như vậy, năm 2018 tỷ trọng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và thương mại dịch vụ chiếm **92,22%** trong cơ cấu kinh tế của xã.

b) Cân đối thu – chi ngân sách:

- **Thu ngân sách:** Hằng năm công tác thu ngân sách đều đạt chỉ tiêu được giao. Trong năm 2018 tình hình phát triển kinh tế của xã đạt được nhiều kết quả tích cực, các chỉ tiêu cơ bản hoàn thành và vượt kế hoạch đề ra. Tổng thu NSNN trên địa bàn xã năm 2018 đạt 1.017 triệu đồng, tổng thu ngân sách xã năm 2018 đạt 11.194 triệu đồng. Cụ thể:

* Tổng thu phát sinh kinh tế trên địa bàn xã:	1.017 triệu đồng
+ Các khoản thu xã hưởng 100%:	215 triệu đồng
+ Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ:	802 triệu đồng
* Tổng thu ngân sách địa phương:	11.194 triệu đồng
→ Thu NSDP được hưởng theo phân cấp:	576 triệu đồng
+ Các khoản thu xã hưởng 100%:	215 triệu đồng
+ Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (45%):	361 triệu đồng
→ Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên:	9.748 triệu đồng
+ Thu bổ sung cân đối NSDP:	4.763 triệu đồng
+ Thu bổ sung mục tiêu NSDP:	4.985 triệu đồng
→ Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang:	870 triệu đồng

- **Chi ngân sách:** Trong những năm qua, tổng chi ngân sách trên địa bàn luôn được cân đối với nguồn thu ngân sách của xã. Cân đối thu đảm bảo chi và đạt dư.

Tổng chi ngân sách:	10.351 triệu đồng
+ Chi trong cân đối:	5.339 triệu đồng
+ Chi mục tiêu:	5.012 triệu đồng
- Cân đối thu chi ngân sách năm 2018:	dư 843 triệu đồng
- Phần trăm mức tự cân đối ngân sách:	10,78%

$$\text{Phần trăm mức tự cân đối ngân sách} = \frac{\text{Thu NSDP được hưởng theo phân cấp}}{\text{Chi trong cân đối}} \times 100$$

$$\text{Phần trăm mức tự cân đối ngân sách} = \frac{576 \text{ triệu đồng}}{5.339 \text{ triệu đồng}} \times 100 = 10,78\%$$

* Số thu thực tế phát sinh trên địa bàn xã Hương An năm 2018: 21.199 triệu đồng (Số liệu do Chi cục thuế cung cấp). Trong đó:

- Số thu doanh nghiệp do Cục thuế quản lý: 7.617 triệu đồng
- Số thu doanh nghiệp do Chi Cục thuế quản lý: 13.582 triệu đồng

c) Thu nhập bình quân đầu người:

Toàn huyện Quế Sơn thu nhập bình quân đầu người năm 2018 là 31 triệu đồng/người/năm. Theo nhịp độ phát triển kinh tế - xã hội của toàn huyện, mức sống của người dân đã được cải thiện đáng kể. Thu nhập bình quân đầu người tăng dần qua các năm, trong đó năm 2018 là 37 triệu đồng/người/năm, đạt 0,56 lần trung bình cả nước (*Thu nhập bình quân đầu người năm 2018 của Việt Nam là 54.855 triệu đồng /người/năm*).

d) Tỷ lệ hộ nghèo năm trung bình 03 năm gần nhất

Năm 2018, số hộ nghèo trong toàn xã là 69 hộ, số hộ thoát nghèo là 12 hộ. Tỷ lệ hộ nghèo trung bình 03 năm gần nhất trên địa bàn xã: 3,13%, thấp hơn mức bình quân chung của huyện (8,23%). Trong đó:

+ Năm 2016: 3,63%

+ Năm 2017: 3,17%

+ Năm 2018: 2,58%

e) Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và xây dựng

Với tiềm năng và sự liên kết giữa các cụm công nghiệp trên địa bàn huyện, tỉnh và hệ thống khu dân cư, mạng lưới giao thông và cơ sở hạ tầng đang được quan tâm đầu tư xây dựng đã tạo nên động lực phát triển công nghiệp. Đến nay, nhiều dự án đầu tư xây dựng đang được triển khai như: Khu công nghiệp Đông Quế Sơn, Cụm công nghiệp Hương An với Khu liên hợp Sợi – Dệt – Nhuộm – May với tổng mức đầu tư trên 1.200 tỷ đồng, tạo đà phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện. Trong năm 2018, tiếp tục phối hợp với Công ty An Thịnh tập trung xây dựng cơ sở hạ tầng, kêu gọi đầu tư vào Khu công nghiệp. Nhìn chung, tình hình đã có bước chuyển mình một cách mạnh mẽ, các doanh nghiệp tại Khu công nghiệp Đông Quế Sơn hoạt động ngày càng có hiệu quả, góp phần giải quyết việc làm cho địa phương. Giá trị công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và xây dựng đạt 502,26 tỷ đồng, đạt 100% so với kế hoạch đề ra, tăng 25% so với cùng kỳ năm 2017.

f) Thương mại và dịch vụ

Chợ trung tâm có diện tích là 1,01 ha gồm 02 nhà lồng, 18 ki ốt, 01 nhà điều hành quản lý, nhà để xe đạp, xe máy; bãi đậu ô tô và 01 nhà vệ sinh công cộng đã đưa vào sử dụng và là đầu mối trao đổi, mua bán hàng hóa của Nhân dân và tiểu thương. Trong năm 2018, ngành Thương mại – Dịch vụ của xã tăng trưởng khá. Hoạt động buôn bán tại chợ Hương An, dịch vụ ăn uống, giải khát ngày càng phát triển. Hệ thống nhà hàng ăn uống và nhà nghỉ có thể đáp ứng nhu cầu cùng lúc cho hơn 2.000 khách. Giá trị Thương mại – Dịch vụ đạt 129,7 tỷ đồng, đạt 100% so với kế hoạch, tăng 17% so với cùng kỳ năm 2017.

6. Phát triển văn hóa, xã hội

- *Y tế*: Trạm y tế xã có 05 cán bộ (02 y sỹ, 02 hộ sinh, 01 dược sỹ), trang thiết bị, cơ sở vật chất được trang bị tương đối đầy đủ, đảm bảo phục vụ cho việc khám chữa bệnh cho nhân dân; có 06 cán bộ y tế thôn.

- *Giáo dục*: 01 trường Tiểu học, với 26 lớp học, 45 cán bộ, giáo viên, nhân viên, 765 học sinh; 01 trường Mẫu giáo đạt chuẩn quốc gia, với 09 lớp học, 28 giáo viên, 211 trẻ. Cơ sở vật chất, trường lớp được đầu tư đồng bộ, kiên cố, trang thiết bị thiết yếu phục vụ cho công tác dạy và học được trang bị đầy đủ.

- *Văn hóa - Thể thao*: Các thôn đều có Nhà văn hóa, khu vui chơi thể thao để sinh hoạt cộng đồng, cơ sở hạ tầng kỹ thuật văn hóa thể thao đã được xây dựng đáp ứng được các yêu cầu phát triển đô thị.

- *Chính sách xã hội và người có công*: Công tác đền ơn đáp nghĩa đối với gia đình chính sách, gia đình có công được các cấp chính quyền đặc biệt quan tâm, động viên, tạo điều kiện nơi ở, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần tốt nhất cho gia đình chính sách và người có công.

7. Cơ sở hạ tầng

a) Hệ thống công trình hạ tầng xã hội

- *Công trình nhà ở*: Nhìn chung, nhà ở khu vực trung tâm đô thị và các trục đường chính được xây dựng theo quy hoạch và kiến trúc phù hợp với cảnh quan chung. Bên cạnh đó, các công trình công cộng và trụ sở làm việc của cơ quan được xây dựng khang trang trong khuôn viên từng lô đất đã được quy hoạch.

- *Các công trình dịch vụ, thương mại, giáo dục, y tế và công trình phúc lợi công cộng khác*:

+ *Dịch vụ, thương mại*: Chợ trung tâm có diện tích là 1,01 ha gồm 02 nhà lồng, 18 ki ốt, 01 nhà điều hành quản lý, nhà để xe đạp, xe máy; bãi đậu ô tô và 01 nhà vệ sinh công cộng đã đưa vào sử dụng và là đầu mối trao đổi, mua bán hàng hóa của Nhân dân và tiểu thương.

+ *Hệ thống nhà hàng, nhà nghỉ*: hệ thống nhà hàng ăn uống và nhà nghỉ có thể đáp ứng nhu cầu cùng lúc cho hơn 2.000 khách.

+ *Y tế*: Trạm Y tế xã đã được đầu tư xây dựng theo hướng chuẩn Quốc gia, với quy mô 07 giường bệnh; gồm các phòng chức năng và có công năng sử dụng hợp lý, đảm bảo đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh cho Nhân dân trên địa bàn toàn xã.

+ *Công trình văn hóa*: Có 6 nhà văn hóa tổ dân phố; Trung tâm văn hóa xã được đầu tư xây dựng khang trang, hiện đại. Các công trình văn hóa lịch sử tại trung tâm đô thị được đầu tư xây dựng kiên cố, khang trang như: khuôn viên vườn hoa trung tâm, nhà bia tưởng niệm và hiện nay đã hoàn thành. Đặc biệt, có 05 khu di tích lịch sử văn hóa đã được Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch công nhận.

+ *Giáo dục, đào tạo*: Hệ thống trường, lớp trên địa bàn xã được đầu tư kiên cố theo hướng chuẩn Quốc gia, đảm bảo đáp ứng nhu cầu dạy và học tại xã. Hiện tại có 01 Trường Tiểu học và 01 Trường Mẫu giáo đạt chuẩn Quốc gia; cơ

sở, vật chất cũng như trang thiết bị phục vụ cho công tác đào tạo cơ bản được đảm bảo.

+ *Công trình thể dục, thể thao*: Có 01 nhà thi đấu cầu lông, bóng bàn, 01 sân vận động, 03 sân bóng chuyền và 06 khu thể thao thôn cơ bản đáp ứng nhu cầu văn hóa, thể dục, thể thao cho cán bộ và nhân dân trên địa bàn xã.

+ *Các công trình công cộng khác*: có 01 Chi nhánh Ngân hàng NN&PTNT và 01 Chi nhánh Ngân hàng BIDV; 01 Bưu điện xã; 01 Đoàn Công an chính quy; 01 Khu phố chợ; 02 Cây xăng dầu; 01 Trung tâm giới thiệu việc làm; Hạt quản lý đường bộ.

b) Hệ thống hạ tầng kỹ thuật

** Giao thông:*

- Đường bộ: Đô thị Hương An hiện nay là đầu mối giao thông vận tải đường bộ, là địa bàn trung chuyển hàng nông sản các vùng lân cận. Khu vực quy hoạch có hệ thống giao thông khá thuận lợi.

- Đường Quốc lộ 1 (QL1): Chiều dài tuyến đi qua xã 2,5 km, mặt đường rộng 14m, nền đường rộng 27m, kết cấu mặt đường bê tông nhựa.

- Đường tỉnh lộ ĐT611: Chiều dài đoạn qua xã 0,65 km, mặt đường rộng 8m, nền đường rộng 14m, kết cấu mặt đường bê tông nhựa.

- Đường huyện:

+ ĐH04.QS (Từ QL1 đến xã Bình Giang): Chiều dài tuyến qua xã 4,80 km, hiện trạng đường mới được đầu tư xây dựng năm 2011, nền đường 5,5m, mặt đường thâm nhập và bê tông xi măng rộng 3,5m.

+ Nhánh rẽ ĐH04.QS (Từ ĐH04.QS đến xã Bình Giang): Chiều dài tuyến qua xã 1,15 km, hiện trạng nền đường rộng 5,5m, mặt đường bê tông xi măng rộng 3,5m, chất lượng tốt.

+ Đường ĐH03.QS (từ QL1 đi Quế Phú): Chiều dài tuyến qua xã 0,65km, nền đường rộng 5,5m, mặt đường bê tông xi măng 3,5m, chất lượng tốt.

+ Các đường trục chính KCN Đông Quế Sơn: Chiều dài 1,15km, mặt đường 17,0m, nền đường 27,0m.

+ Đường ven bao ngoài hàng rào Khu công nghiệp:

- Đường xã (ĐX): Chiều dài 2,02km, kết cấu BTXM, nền đường rộng trung bình 4,0m, mặt đường rộng 3,0m. Tuy nhiên, các tuyến này chưa đạt chuẩn kỹ thuật của bộ GTVT cần đầu tư, nâng cấp mở rộng.

- Các đường nhựa thuộc khu phố chợ Hương An với tổng chiều dài khoảng 1,5km, kết cấu bê tông nhựa.

- Đường thôn xóm: Tổng chiều dài 33,184km, kết cấu BTXM, nền đường rộng trung bình 4,0m, mặt đường rộng 3,0m.

- Đường nội đồng: Tổng chiều dài 10,906km, mặt cắt ngang trung bình 3,0m gồm đường bê tông và đường đất.

** Điện chiếu sáng:*

Hiện nay điện sinh hoạt đã được đầu tư xây dựng cơ bản hoàn chỉnh, cung cấp trung bình 350 Kwh/người/năm; khu vực đường nội thị có điện chiếu sáng đạt trên 80%, tỷ lệ ngõ hẻm được chiếu sáng đạt trên 70%, cơ bản đáp ứng được nhu cầu chiếu sáng công cộng, thực hiện các khu phố văn hóa, chống tệ nạn xã hội, giữ gìn an ninh trật tự các khu phố.

** Hệ thống cấp nước và thoát nước:*

Đô thị Hương An hiện đang sử dụng nước bằng 2 hình thức: Cấp nước tập trung và cấp nước phân tán. Tại khu vực chợ có một đài nước, công suất 500 m³/ngày/đêm, phục vụ cấp nước cho khu vực chợ Hương An. Ngoài ra việc sử dụng nước sinh hoạt của người dân đều sử dụng hệ thống giếng khoan, đối với việc sử dụng nước uống hằng ngày đều sử dụng nước uống đóng chai hoặc hệ thống lọc bằng máy RO, tỷ lệ người dân sử dụng nước sạch đạt 85%.

Hệ thống thoát nước lợi dụng theo địa hình tự nhiên. Hiện trạng nước sinh hoạt dân cư đô thị chỉ qua xử lý bằng bể lắng, lọc các hàm xí tự hoại thuộc các hộ gia đình trên địa bàn đô thị Hương An, qua hố ga và dẫn ra hệ thống thoát chung đô thị. Hiện trạng đô thị chưa có khu xử lý nước thải tập trung. Theo quy hoạch chung đô thị, sẽ xây dựng khu xử lý nước thải tập trung cho khu đô thị dân cư vào năm 2020.

** Công viên, cây xanh:*

- Đất cây xanh hiện trạng trên địa bàn đô thị Hương An với diện tích: 202.000 m².

- Tại khu trung tâm xã, các khu vực công cộng đã được đầu tư xây dựng hệ thống công viên và hiện tại các tuyến đường khu vực trung tâm đều được trồng cây xanh hai bên vỉa hè.

+ Đất cây xanh m² trên đầu người là:

$$(202.000\text{m}^2 / 7.445 \text{ người}) = 27,13 \text{ m}^2/\text{người}.$$

** Xử lý chất thải:*

- Tỷ lệ chất thải rắn khu vực được thu gom

+ Lượng rác thải thu gom bình quân ngày: 2,35 tấn.

+ Tỷ lệ thu gom: 85%

- Tỷ lệ chất thải rắn khu vực được xử lý (chôn lấp hợp vệ sinh, tái chế, công nghệ đốt) (%)

+ Lượng rác thải được xử lý bằng công nghệ chôn lấp hợp vệ sinh: 2,35 tấn/ngày

+ Tỷ lệ xử lý rác: 100%.

** Nghĩa trang, nhà tang lễ:* Hiện tại đã có 03 nghĩa trang nhân dân (trong đó có 02 nghĩa trang đã được phê duyệt quy hoạch theo NTM 01 nghĩa trang hiện trạng).

** Thông tin bưu điện:* Hệ thống thông tin và bưu điện đã được đầu tư đồng bộ, đảm bảo đáp ứng nhu cầu thông tin liên lạc của nhân dân, bên cạnh đó hệ thống internet và các mạng điện thoại di động ngày càng phát triển. Tại trung tâm xã hiện đã có chi nhánh Bưu điện huyện, Đài viễn thông.

** Về kiến trúc, cảnh quan*

+ Đã có quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc khu vực đô thị được duyệt; việc xây dựng phát triển đô thị phù hợp và tuân thủ quy chế quản lý quy hoạch.

+ Khu trung tâm đã và tiếp tục được xây dựng đồng bộ; có khu vực quy hoạch nhà ở, biệt thự sân vườn kiểu mẫu; khu cải tạo chỉnh trang đô thị có các khu nhà ở, khu phố.

+ Khu trung tâm hành chính có kiến trúc hài hòa; vỉa hè, mặt đường, hệ thống thoát nước, điện chiếu sáng, cây xanh, tường rào công trình, hệ thống đường dây, biển hiệu, v.v... đảm bảo về mỹ quan đô thị.

+ Các không gian công cộng bao gồm: Không gian sinh hoạt cộng đồng nhà văn hóa thôn; công viên, vườn hoa, khu không gian mở đi bộ có điểm vui chơi giải trí,...

8. Quốc phòng, an ninh

An ninh quốc phòng toàn dân được giữ vững, không có điểm nóng xảy ra. Toàn dân tích cực tham gia phong trào bảo vệ an ninh tổ quốc và nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, tích cực đấu tranh phòng chống tội phạm. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ đảm bảo 100% quân số đảm bảo an ninh và công tác quốc phòng quân sự địa phương.

9. Tổ chức bộ máy, biên chế cán bộ, công chức cấp xã

- Hội đồng nhân dân xã có 25 đại biểu, trong đó: nam 19 người, nữ 06 người; về trình độ chuyên môn: đại học 16 người, cao đẳng 01 người, trung cấp 03 người, chưa qua đào tạo 05 người; về trình độ lý luận chính trị: sơ cấp 07 người, trung cấp 18 người.

- Tổng số cán bộ, công chức cấp xã là 24 người, về trình độ chuyên môn: thạc sỹ: 01 người, đại học: 20 người, trung cấp: 02 người; về trình độ lý luận chính trị: trung cấp 23 người, chưa qua đào tạo 01 người; số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã: 12 người.

- Trụ sở làm việc có diện tích sử dụng 10.160 m², được trang bị phương tiện làm việc cơ bản đáp ứng với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ.

- Cơ chế một cửa: có tổ chức bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế “một cửa”, phân công 01 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã theo dõi và giải quyết đảm bảo đúng quy định, không để nhân dân chờ đợi lâu.

III. Đánh giá các tiêu chuẩn thành lập thị trấn Hương An

Đối chiếu với các tiêu chuẩn của thị trấn quy định tại Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xã Hương An, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam đảm bảo các tiêu chuẩn để nâng cấp thành thị trấn, có 04 tiêu chuẩn theo Điều 9 Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 13. Cụ thể:

1. Quy mô dân số: bao gồm dân số thống kê thường trú và dân số tạm trú đã quy đổi.

- Theo thống kê năm 2018, dân số thường trú trên địa bàn huyện là 7.445 người.

- Dân số tạm trú quy đổi bao gồm: doanh nhân kinh doanh và buôn bán tại xã, lao động tạm trú làm việc tại các cụm công nghiệp và doanh nghiệp sản xuất, khách tham quan du lịch. Trong đó:

+ Dân số tạm trú từ 6 tháng trở lên được tính như dân số thường trú: 173 người

+ Dân số tạm trú dưới 6 tháng quy đổi về dân số thường trú theo công thức:

$$N_0 = \frac{2 N_t \times m}{365}$$

Trong đó:

N_t : Tổng số lượt khách đến tạm trú dưới 6 tháng: 3750 lượt

m : Số ngày tạm trú trung bình của một khách: 40 ngày

Suy ra: N_0 : Số dân tạm trú đã quy đổi:

$$N_0 = \frac{2 \times 3.750 \times 40}{365} = 822 \text{ người}$$

Như vậy, tổng quy mô dân số của xã Hương An năm 2018 = 7.445 + 822 = **8.267 người**.

Đánh giá đạt so với mức quy định (theo quy định ≥ 8.000 người): **Đạt**.

2. Diện tích tự nhiên:

Theo thông kê năm 2018, diện tích tự nhiên xã Hương An: 11,17 km²/14 km², là diện tích được ghi trong niên giám thống kê. Diện tích này so với quy định tại Khoản 2 Điều 9 Nghị quyết 1211/2016/UBTVQH13 là từ 14km² trở lên thì không đảm bảo. Tuy nhiên, tại **điểm c Khoản 2 Điều 31** của Nghị quyết này ghi: “Việc thành lập đơn vị hành chính đô thị trên cơ sở 01 đơn vị hành chính cùng cấp mà không làm tăng đơn vị hành chính thì không áp dụng khoản 2, điểm a khoản 3 các điều 4, 5 và 6, khoản 2 và khoản 3 Điều 7, khoản 2 Điều 8 và Điều 9 của Nghị quyết này”. Như vậy, về tiêu chí diện tích xã Hương An không áp dụng khoản 2 Điều 9.

3. Đã được công nhận là đô thị loại V:

Xã Hương An đã đạt tiêu chuẩn phân loại đô thị loại V theo Quyết định số 4703/QĐ-UBND ngày 29/7/2016 của UBND tỉnh Quảng Nam về công nhận xã Hương An, huyện Quế Sơn đạt chuẩn đô thị loại V thuộc huyện Quế Sơn.

Kết quả đánh giá các tiêu chí đô thị loại V xã Hương An năm 2016 là 82,18 điểm.

Sau thời gian xây dựng đồng bộ đến nay, xã Hương An đạt 82,98 điểm.

Đánh giá đạt so với quy định đã được cấp có thẩm quyền công nhận là đô thị loại V: **Đạt**

4. Cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội:

- **Thu ngân sách:** Tổng thu NSNN trên địa bàn xã năm 2018 đạt 1.017 triệu đồng, vượt so với chỉ tiêu quy định 517,5 triệu đồng (*Dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2018 của xã là 449,5 triệu đồng*), tổng thu ngân sách xã năm 2018 đạt 11.194 triệu đồng. Cụ thể:

Thu NSDP được hưởng theo phân cấp: 576 triệu đồng

+ Các khoản thu xã hưởng 100%: 215 triệu đồng

+ Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (45%): 361 triệu đồng

Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 9.748 triệu đồng

+ Thu bổ sung cân đối NSDP: 4.763 triệu đồng

+ Thu bổ sung mục tiêu NSDP: 4.985 triệu đồng

Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang: 870 triệu đồng

- Chi ngân sách: 10.351 triệu đồng

+ Chi trong cân đối: 5.339 triệu đồng

+ Chi mục tiêu: 5.012 triệu đồng

- Cân đối thu chi ngân sách năm 2018: dư 843 triệu đồng

- Phần trăm mức tự cân đối ngân sách: 10,78%

- Số thu thực tế phát sinh trên địa bàn xã Hương An năm 2018: **20.819 triệu đồng** (*Số liệu do Chi cục thuế cung cấp*). Trong đó:

+ Số thu doanh nghiệp do Cục thuế quản lý: 7.360 triệu đồng

+ Số thu doanh nghiệp do Chi Cục thuế quản lý: 12.002 triệu đồng

+ Số thu từ hộ kinh doanh và các khoản thu tại xã: 1.456 triệu đồng

Theo quy định hiện nay số thu xã được hưởng theo phân cấp tại Quyết định số 26/2016/UBND của UBND tỉnh là: 576 triệu đồng. Tuy nhiên, số thu phát sinh trên địa bàn xã là: 20.819 triệu đồng.

Vậy, số thu phát sinh trên địa bàn xã Hương An năm 2018: 20.819 triệu đồng, đảm bảo cân đối được số chi 5.339 triệu đồng (chi cân đối ngân sách).

Đánh giá đạt so với mức quy định (Cân đối thu dự chi)

- Tỷ lệ hộ nghèo trung bình 3 năm gần nhất: 3,13%, thấp hơn so với bình quân của huyện 8,23%. **Đánh giá đạt so với quy định.**

- Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp: Dân số thường trú trên địa bàn xã là 7.445 người, tổng số người trong độ tuổi lao động của xã: 3.145 người, chiếm 42,24%, số lượng lao động phi nông nghiệp là 2.115 người, chiếm 67,25%.

Đánh giá đạt so với quy định (từ 65% trở lên).

- Thu nhập bình quân đầu người năm so với cả nước: Không đánh giá

- Mức tăng trưởng kinh tế trung bình 3 năm gần nhất: Không đánh giá

- Tỷ trọng công nghiệp, xây dựng và dịch vụ trong cơ cấu kinh tế: Không đánh giá.

* Theo quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 13 thì

đối với thị trấn không đánh giá 03 tiêu chí: Thu nhập bình quân đầu người năm so với cả nước; Mức tăng trưởng kinh tế trung bình 3 năm gần nhất; Tỷ trọng công nghiệp, xây dựng và dịch vụ trong cơ cấu kinh tế.

Phần thứ ba

PHƯƠNG ÁN THÀNH LẬP THỊ TRẤN HƯƠNG AN

I. Hiện trạng trước khi thành lập thị trấn Hương An

Huyện Quế Sơn hiện có 14 đơn vị hành chính gồm 13 xã và 01 thị trấn, diện tích tự nhiên: 257,46km²; dân số: 84.778 người, được chia thành 3 vùng: Vùng đồng bằng: Gồm 4 xã Hương An, Quế Phú, Quế Xuân 1, Quế Xuân 2. Vùng trung du: Gồm thị trấn Đông Phú và 08 xã Quế Cường, Phú Thọ, Quế Thuận, Quế Châu, Quế Hiệp, Quế Minh, Quế An, Quế Long. Vùng miền núi: xã Quế Phong.

Xã Hương An có diện tích tự nhiên 11,17km² (trong đó: đất nông nghiệp 4,92 km²; đất phi nông nghiệp 4,69 km²; đất chưa sử dụng 1,56 km²) và 7.445 nhân khẩu; có 06 thôn (gồm các thôn: Đồng Tràm; Hương Yên; Yên Lư; Hương Lộc; Hương An; Hương An Đông) với 2.670 hộ gia đình; mật độ dân số 741 người/km²; số người trong độ tuổi lao động 3.145 người; lao động phi nông nghiệp 2.115 người (chiếm 67,25%).

II. Phương án thành lập thị trấn

Thành lập thị trấn Hương An với tổng diện tích 11,17 km² và dân số 8.267 người của xã Hương An, huyện Quế Sơn.

Địa giới hành chính thị trấn Hương An:

- Phía Đông giáp xã Bình Giang, huyện Thăng Bình.
- Phía Tây giáp xã Quế Cường, huyện Quế Sơn.
- Phía Nam giáp xã Bình Nguyên, huyện Thăng Bình.
- Phía Bắc giáp xã Quế Phú huyện Quế Sơn và xã Duy Thành, huyện Duy Xuyên.

*** Lý do đặt tên thị trấn Hương An**

Trong quá trình lịch sử hình thành từ thời kỳ Pháp thuộc, nơi đây đã xây dựng khu chợ đặt tên là chợ Hương An gắn liền với các làng như Hương yên, Hương Lư, Hương Quế, Hương Lộc, qua hai cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm, nhân dân xã Hương An giàu lòng yêu nước đã đóng góp sức người và của cải cho cách mạng, góp phần giải phóng quê hương thống nhất đất nước. Thực hiện Nghị định số 42/NĐ-CP ngày 08/4/2008 của Thủ tướng Chính Phủ về việc chia tách địa giới hành chính xã Quế Phú và xã Quế Cường thành lập đặt tên là xã Hương An. Xuất phát từ tình hình thực tế của địa phương, Đảng bộ, Chính quyền và Nhân dân trong xã thống nhất đặt tên là thị trấn Hương An.

*** Sau khi thành lập thị trấn Hương An**

Huyện Quế Sơn có 12 xã và 02 thị trấn (gồm thị trấn Đông Phú, thị trấn Hương An và các xã: Quế Xuân 1, Quế Xuân 2, Quế Phú, Quế Cường, Phú Thọ, Quế Thuận, Quế Châu, Quế Hiệp, Quế Minh, Quế An, Quế Long, Quế Phong), không tăng thêm đơn vị hành chính.

Xã Hương An có diện tích tự nhiên 11,17km² (trong đó: đất nông nghiệp 4,92 km²; đất phi nông nghiệp 4,69 km²; đất chưa sử dụng 1,56 km²); và 7.445 nhân khẩu; có 06 thôn (gồm các thôn: Đồng Tràm; Hương Yên; Yên Lư; Hương Lộc; Hương An; Hương An Đông) với 2.670 hộ gia đình; mật độ dân số 741 người/km².

- Trụ sở UBND thị trấn đặt tại trụ sở của xã Hương An hiện tại.

***Thị trấn Hương An gồm có 06 Tổ dân phố cụ thể như sau:**

1. Tổ dân phố Đồng Tràm: Tổng diện tích: 263ha. Tổng số hộ: 427 hộ.
2. Tổ dân phố Hương Yên: Tổng diện tích: 145,34 ha. Tổng số hộ: 392 hộ.
3. Tổ dân phố Yên Lư: Tổng diện tích: 188 ha. Tổng số hộ: 408.
4. Tổ dân phố Hương Lộc: Tổng diện tích: 236 ha. Tổng số hộ: 496 hộ.
5. Tổ dân phố Hương An: Tổng diện tích: 98,35 ha. Tổng số hộ: 522 hộ.
6. Tổ dân phố Hương An Đông: Tổng diện tích: 186 ha. Số hộ: 425 hộ.

Phần thứ tư

ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG, ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA THỊ TRẤN HƯƠNG AN SAU KHI THÀNH LẬP

I. Đánh giá tác động

1. Về kinh tế - xã hội

Thị trấn Hương An được thành lập sẽ phát huy được tiềm năng thế mạnh để phát triển kinh tế - xã hội, cụ thể trên các mặt sau:

Đất đai bằng phẳng, giao thông thuận lợi, nguồn lao động dồi dào, đặc biệt do có Quốc lộ 1 đi qua cho nên xây dựng Hương An thành thị trấn là điều kiện để phát triển kinh tế xã hội, đặc biệt là phát triển kinh tế đối ngoại, có 01 Khu công nghiệp, 01 Cụm công nghiệp, có phố chợ Hương An, có Khu du lịch sinh thái trên sông và nghỉ dưỡng hai bên bờ sông Ly Ly trong tương lai gần, đoạn qua trung tâm của xã, là cơ hội để phát triển công nghiệp, thương mại, du lịch, thu hút đầu tư của các doanh nghiệp trong và ngoài nước; qua đó tiếp nhận vốn, công nghệ sản xuất và công nghệ quản lý thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo ra công ăn việc làm cho người lao động, chuyển dịch cơ cấu lao động, cho phép mở rộng quy mô sản xuất phát triển nhiều ngành nghề mới tạo thêm nhiều sản phẩm có chất lượng cao phục vụ xuất khẩu, là vùng kinh tế xã hội động lực thúc đẩy, là vùng kinh tế xã hội động lực thúc đẩy phát triển lan tỏa cho cả khu vực.

1.2. Tác động về môi trường

Thị trấn Hương An được thành lập sẽ là tiền đề để triển khai thực hiện quy hoạch xây dựng kết cấu cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Do đó, sẽ tăng dân số về cơ học, tăng áp lực xử lý chất thải sinh hoạt, có khả năng ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường tự nhiên. Tuy nhiên, sau khi thành lập thị trấn, xây dựng chính quyền đô thị cần quan tâm nâng cao năng lực thực thi nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực môi trường, tăng cường phối hợp với các cơ quan chức năng triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm hạn chế đến mức thấp nhất những tác động đến môi trường.

1.3. Tác động về quốc phòng - an ninh

Thị trấn Hương An được thành lập sẽ kết hợp hài hòa giữa yêu cầu phát triển kinh tế nhanh và bền vững với công tác đảm bảo quốc phòng an ninh trên địa bàn. Sau khi được thành lập và ổn định hoạt động sẽ thuận lợi cho công tác quy hoạch, sắp xếp, bố trí và quản lý dân cư trên địa bàn, chủ động triển khai các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn có hiệu quả âm mưu của các thế lực thù địch, giữ vững an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn.

2. Định hướng phát triển

2.1. Mục tiêu tổng quát

- Giai đoạn 2019 - 2020: xây dựng thị trấn Hương An trở thành vùng kinh tế trung tâm và trọng điểm của huyện, tỉnh; có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng ưu tiên phát triển công nghiệp – thương mại – dịch vụ; từng bước cải thiện mạng lưới kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; bảo vệ môi trường sinh thái và trật tự an toàn xã hội; xây dựng nền quốc phòng - an ninh vững mạnh.

- Giai đoạn 2021-2030: xây dựng thị trấn Hương An thành đô thị loại IV với quy mô dân số khoảng 15 nghìn người vào năm 2030.

- Về tính chất: Đây là đô thị phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ, là động lực quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế khu Trung Quảng Nam và hướng Đông Bắc của huyện Quế Sơn.

2.2. Mục tiêu cụ thể

a) Về kinh tế

- Duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2019 - 2020 ở mức 22%/năm.

- Phân đầu thu nhập bình quân đầu người năm 2019 vào khoảng 38 triệu đồng/người; năm 2020 khoảng 40 triệu đồng/người.

- Thu ngân sách trên địa bàn đạt khoảng 12 tỷ đồng năm 2019 và khoảng 15 tỷ đồng vào năm 2020.

b) Về xã hội

- Giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giai đoạn 2019-2020 khoảng 1,2%/năm.

- Quy mô tăng dân số cơ học giai đoạn 2019 - 2020 khoảng 1.360 người; giai đoạn 2021 - 2025 tăng khoảng 1.437 người.

- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp, tăng cường cơ sở vật chất cho giáo dục, y tế, dạy nghề và bố trí việc làm cho người lao động.

- Về nguồn nhân lực: Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tăng cường đào tạo nghề và giải quyết việc làm; đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng giảm tỉ trọng và số lượng lao động nông nghiệp, tăng cả số lượng và tỷ trọng lao động phi nông nghiệp (*công nghiệp, thương mại, kinh doanh dịch vụ - du lịch...*).

- Về giáo dục

+ Tiếp tục phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo theo hướng mở rộng

quy mô các bậc học đi đôi với nâng cao chất lượng. Hình thành hệ thống giáo dục toàn diện từ mầm non đến đào tạo dạy nghề, phù hợp với nhu cầu, đặc điểm kinh tế - xã hội của huyện.

+ Nâng cao chất lượng dạy và học; quan tâm đến các chế độ, chính sách đối với học sinh, đặc biệt là chế độ bán trú.

- Về y tế

+ Tăng cường các biện pháp bảo vệ và nâng cao sức khỏe cho nhân dân; tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đảm bảo cho mọi người dân được tiếp cận các dịch vụ Y tế với chất lượng ngày càng cao.

+ Thực hiện tốt chính sách y tế cho người nghèo, các đối tượng chính sách, khám chữa bệnh cho trẻ em dưới 6 tuổi, chăm sóc tốt sức khỏe bà mẹ, trẻ em; kiểm tra, giám sát, phát hiện và khống chế kịp thời các loại dịch bệnh, đồng thời tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhân dân cách phòng chống dịch bệnh, ăn, ở hợp vệ sinh...

- Về kế hoạch hóa gia đình

Đẩy mạnh công tác kế hoạch hóa gia đình. Kiên quyết chỉ đạo giảm sinh một cách vững chắc, xử lý nghiêm các trường hợp cán bộ, đảng viên vi phạm chính sách về dân số và kế hoạch hóa gia đình.

- Về văn hóa thông tin

+ Tạo sự chuyển biến rõ nét trong nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về văn hóa, coi văn hóa là mục tiêu và động lực của phát triển, là nền tảng tinh thần xã hội. Phát triển mạnh phong trào văn hóa, văn nghệ, khuyến khích phát huy khả năng sáng tạo văn hóa, nghệ thuật của các tầng lớp nhân dân. Phát huy kết quả phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, đô thị văn minh*” làm cho phong trào này ngày càng có chất lượng, hiệu quả và bền vững, tạo sự chuyển biến rõ nét về môi trường văn hóa trong cộng đồng dân cư.

+ Xây dựng kế hoạch quản lý tôn tạo, bảo tồn và phát huy giá trị các di tích lịch sử cách mạng, các di tích lịch sử - văn hóa đi đôi với sưu tầm, khai thác, phát huy giá trị văn hóa của dân tộc.

- Về thể dục thể thao

+ Tiếp tục thực hiện và đẩy mạnh cuộc vận động “*Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại*” với các tiêu chí, nội dung và phương thức tổ chức mới, phù hợp với điều kiện về kinh tế - xã hội của huyện.

+ Tăng cường cơ sở vật chất, phương tiện cho hoạt động thể dục, thể thao, rèn luyện sức khỏe. Đầu tư xây dựng khu vui chơi tập luyện thể thao cho người già và trẻ em, nhà tập luyện thể dục thể thao.

c) Về bảo vệ môi trường

- Giữ vững và phát huy môi trường cảnh quan của các vùng sinh thái, sử dụng hợp lý các nguồn tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ đa dạng sinh học. Bảo vệ và phát triển môi trường cảnh quan tại các cơ quan, đơn vị, các khu vực công cộng và đặc biệt một số diện tích hiện có như các hồ, sông Ly Ly...

- Phần đầu nâng tỷ lệ hộ dân được dùng nước hợp vệ sinh đạt 100%, 100%

số hộ sử dụng nhà xí hợp vệ sinh và 100% số hộ sử dụng chuồng trại có mái che cho đàn gia súc vào năm 2020.

- 100% rác thải sản xuất, rác thải sinh hoạt, rác thải y tế được xử lý đúng quy định vào năm 2020.

- Xây dựng quy chế xử phạt đối với các hành vi xả thải gây ô nhiễm môi trường. Điều tra thống kê các nguồn thải, nước thải và áp dụng công nghệ xử lý chất thải.

- Chinh trang, hoàn thiện quy hoạch nghĩa địa nhân dân để phục vụ chung cho cả thị trấn Hương An.

- Xây dựng 01 nhà tang lễ điện đầy đủ các điều kiện theo quy định, ở gần khu nghĩa trang nhân dân.

d) Về an ninh - quốc phòng

Giữ vững trật tự xã hội và an ninh quốc gia, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân. Gắn liền phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng - an ninh, từng bước xây dựng khu vực phòng thủ huyện ngày càng vững chắc, sẵn sàng chủ động phục vụ các yêu cầu bảo vệ địa phương khi có tình huống đặc biệt xảy ra, đồng thời luôn đảm bảo vững mạnh về an ninh - quốc phòng.

đ) Về phát triển các ngành và lĩnh vực

- Phát triển nông, lâm, ngư nghiệp sinh thái bền vững theo hướng đa dạng hoá các loại cây trồng vật nuôi gắn với thị trường, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và hướng phát triển chung của tỉnh và của vùng. Tạo sự phát triển mạnh mẽ trong sản xuất nông nghiệp và phát triển nông thôn theo hướng nâng cao tỷ trọng giá trị chất lượng sản phẩm ngành chăn nuôi, tăng các loại nông sản hàng hoá thuộc về lợi thế của huyện và của tỉnh. Phấn đấu đảm bảo nhu cầu lương thực – thực phẩm cho tiêu dùng nội bộ đô thị và cho các vùng lân cận.

e) Về phát triển ngành công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp

- Phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp theo hướng phát huy thế mạnh, tiềm năng sẵn có, góp phần nhanh chóng chuyển dịch cơ cấu nền kinh tế; cơ cấu lao động, tạo ra năng suất lao động cao, góp phần xóa đói giảm nghèo nhanh và bền vững.

- Phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp gắn với phát triển ngành nghề tại các Tổ dân phố và các vùng tập trung đông dân cư như trung tâm thị trấn, vùng có nguồn nguyên liệu tại chỗ gắn với phát triển thương mại, du lịch và bảo vệ môi trường sinh thái.

f) Về phát triển các khu, cụm, điểm công nghiệp, làng nghề

- Tiếp tục thu hút, kêu gọi đầu tư xây dựng hạ tầng và phát triển sản xuất tại khu công nghiệp Đông Quê Sơn và cụm công nghiệp Hương An, tiểu thủ công nghiệp với quy mô, loại hình công nghiệp là công nghiệp sạch, chế biến nông lâm sản, sản xuất hàng thủ công, mỹ nghệ, may mặc...

g) Về phát triển thương mại - dịch vụ

- Tiếp tục đẩy mạnh phát triển ngành thương mại, dịch vụ, trên cơ sở phát

huy và khai thác triệt để tiềm năng, thế mạnh của thị trấn, trở thành đòn bẩy thúc đẩy phát triển các ngành sản xuất như ngành nghề truyền thống đan lát, mây tre, nhằm đáp ứng tốt các nhu cầu đời sống xã hội, góp phần tích cực vào việc đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế và thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội của địa phương.

- Nâng cấp chợ Hương An đáp ứng nhu cầu mua sắm và kinh doanh của nhân dân.

- Xây dựng khu trung tâm thương mại và khu dịch vụ nhà hàng, khách sạn, khu nghỉ dưỡng cao cấp dọc ven sông Ly Ly.

- Tăng cường mạnh mẽ các hoạt động thương mại, dịch vụ trong giao lưu hàng hóa giữa các vùng trong và ngoài huyện, mở rộng thị trường tạo đầu ra cho các sản phẩm.

- Kêu gọi để phát triển toàn diện các dịch vụ công cộng; dịch vụ sản xuất như tài chính, tín dụng, bưu chính viễn thông, bảo hiểm, tư vấn, vận tải, dịch vụ ăn uống,... và dịch vụ xã hội như đào tạo, y tế...

h) Về phát triển cơ sở hạ tầng

**** Về giao thông***

- Tập trung huy động nguồn lực để đẩy mạnh đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của Thị trấn, nhất là đẩy nhanh tiến độ nâng cấp các tuyến đường nội thị.

- Chú trọng công tác duy tu bảo dưỡng hàng năm các tuyến đường qua địa bàn huyện.

- Trục Đông - Tây: Có 2 tuyến chính, gồm:

- + Trục đường Đông Tây hiện nay kết nối Khu công nghiệp phía Đông với ĐT611 phía Tây, các công trình công nghiệp được đầu tư tập trung dọc theo trục này.

- + Trục đường vào Chợ Hương An hiện nay, kết nối Khu dân cư thôn 3. Các công trình nhà ở, dịch vụ được đầu tư chủ yếu tuyến giao thông này.

- Trục Bắc - Nam: Có 3 tuyến chính, gồm:

- + Trục Quốc lộ 1 hiện trạng vừa là trục giao thông đối ngoại, vừa là trục trung tâm của đô thị khi phát triển khu dân cư về phía Bắc.

- + Trục ven sông Ly Ly nhằm khai thác tiềm năng, cảnh quan sông nước, đây là trục bố trí các công trình dịch vụ, thể thao, nghỉ dưỡng, cây xanh công cộng.

- + Trục ĐH04. QS nối khu trung tâm với các khu dân cư phía Bắc, đi huyện Thăng Bình và huyện Duy Xuyên, các công trình hành chính, công cộng, dân cư tập trung chủ yếu ở tuyến đường này.

**** Thủy lợi, cấp thoát nước***

- Thủy lợi: Tập trung xây dựng, đầu tư phát triển hệ thống thủy lợi tại các vùng chuyên canh cây nông nghiệp, đầu tư xây dựng hệ thống kênh tiêu nội đồng.

- Cấp thoát nước
+ Đầu tư hệ thống nước sạch tại khu vực nội thị, phấn đấu nâng tỷ lệ hộ dân được dùng nước hợp vệ sinh đạt 100% vào năm 2020.

+ Đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước chính theo hướng sông Ly Ly.

i) Về bưu chính viễn thông, phát thanh truyền hình

- Phát triển ngành bưu chính theo hướng cải thiện chất lượng dịch vụ và đưa mạng lưới phục vụ đến gần hơn với khách hàng, kết hợp cung cấp các dịch vụ công ích với các dịch vụ thương mại.

- Tiếp tục nâng cấp, mở rộng diện phủ sóng phát thanh, truyền hình. Nâng cao chất lượng và thời lượng của chương trình phát thanh và truyền hình huyện.

k) Về phát triển khoa học và công nghệ

Thu hút các nhà khoa học và đào tạo đội ngũ cán bộ kỹ thuật có tay nghề cao; đẩy mạnh phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ sinh học vào sản xuất kinh doanh và đời sống; ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất, chuyển đổi giống cây trồng vật nuôi cho năng suất, chất lượng cao; đăng ký bảo hộ độc quyền cho một số sản phẩm đã được xây dựng thương hiệu.

l) Về đảm bảo an ninh - quốc phòng

- Từng bước xây dựng khu vực phòng thủ huyện ngày càng vững chắc; xây dựng vững chắc thể trận lòng dân, thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân;

- Thường xuyên sâu sát cơ sở, nắm chắc tình hình, địa bàn và tư tưởng của nhân dân; kịp thời phát hiện, ngăn chặn và giải quyết dứt điểm các tình huống phức tạp phát sinh ở cơ sở, nhất là các vấn đề liên quan đến hoạt động tôn giáo và quyền lợi hợp pháp, chính đáng của nhân dân trong quá trình thực hiện các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn;

- Cùng cố nâng cao nhận thức của nhân dân về nhiệm vụ bảo vệ an ninh tổ quốc trong tình hình mới;

- Tuyên truyền giáo dục nhân dân có nhận thức đúng về âm mưu, thủ đoạn, hoạt động của thế lực thù địch nhất là lợi dụng chính sách dân tộc, tôn giáo, vấn đề dân chủ, nhân quyền để chống phá cách mạng giai đoạn hiện nay;

- Tuyên truyền cho nhân dân ý thức được và tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở khu dân phố, khu phố vừa là quyền lợi và trách nhiệm của công dân, phải chấp hành tốt mọi chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Pháp luật của nhà nước cũng như những quy định của địa phương về công tác an ninh trật tự;

- Chủ động phát hiện, giải quyết kịp thời những vụ việc xảy ra về an ninh trật tự, những tranh chấp khiếu kiện, mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân;

- Tuyên truyền cho mọi người dân luôn nêu cao tinh thần cảnh giác, không tin, không nghe, không làm theo lời kẻ xấu xúi giục, kích động. Đồng thời phát hiện và báo cáo cho Chính quyền những đối tượng nghi vấn và những hoạt động gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự nơi cư trú để có biện pháp ngăn chặn kịp thời;

- Thường xuyên xây dựng các tổ chức an ninh nhân dân, lực lượng dân quân tự vệ, tổ chức huấn luyện, tập huấn để nâng cao năng lực và sức chiến đấu

đáp ứng kịp thời khi có bạo loạn và tình hình an ninh bất ổn xảy ra ở các địa bàn.

m) Về xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức

- Tập trung xây dựng hệ thống chính trị thật sự trong sạch, vững mạnh. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có trình độ, năng lực, ý thức trách nhiệm cao, tâm huyết với công việc, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới;

- Thường xuyên củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ trong hệ thống chính trị của địa phương; tập trung đào tạo bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt của hệ thống chính trị có đủ năng lực lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Giải pháp về ngân sách, vốn đầu tư

Sau khi thành lập thị trấn Hương An, cần liên tục đầu tư xây dựng nâng cấp, mở rộng hệ thống giao thông, cải tạo, chỉnh trang khu dân cư theo quy hoạch. Từng bước hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng, tiếp tục kêu gọi thu hút, huy động vốn đầu tư và các nguồn lực sẵn có của địa phương, cụ thể:

- Tăng cường thu hút đầu tư, nhất là thu hút đầu tư Khu công nghiệp Đông Quế Sơn, Cụm công nghiệp Hương An, gắn với giải quyết việc làm cho nhân dân tại chỗ. Phối hợp với các cấp, các ngành và chủ đầu tư để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình đang được đầu tư trên địa bàn thị trấn, nhất là một số dự án còn đang triển khai,...;

- Khai thác có hiệu quả nguồn vốn thu từ khai thác quỹ đất để tập trung đầu tư các công trình, dự án phát triển khu đô thị, khu dân cư và các cơ sở hạ tầng đô thị khác;

- Tranh thủ nguồn vốn ODA để đầu tư một số công trình, dự án lớn như: hệ thống thoát nước và vệ sinh môi trường, mở rộng hệ thống cấp nước sạch, nâng cấp đường giao thông, cải tạo lưới điện, trường học, nâng cấp trạm y tế...;

- Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư để thu hút các doanh nghiệp trong và ngoài nước vào đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng kinh tế theo hình thức BOT, BT...trước hết là các dự án phát triển chợ, công viên vui chơi giải trí, khách sạn, siêu thị, trung tâm thương mại, nhà chung cư, hệ thống giao thông công cộng,...;

- Tích cực tranh thủ vốn hỗ trợ của các Bộ, ngành Trung ương, Tỉnh để đầu tư một số công trình quan trọng về hạ tầng giao thông, hệ thống công sở, hạ tầng bưu chính, viễn thông, nâng cấp cải tạo các di tích...;

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác thu ngân sách, tiết kiệm chi để tăng dần tỷ lệ ngân sách đầu tư cho kiến thiết, chỉnh trang đô thị;

- Kết hợp nguồn vốn ngân sách hỗ trợ với nguồn vốn huy động từ sự đóng góp của nhân dân; xã hội hóa trong thực hiện các đề án, chương trình xây dựng, nâng cấp hệ thống đường giao thông nông thôn, trường học, điểm vui chơi, trung tâm văn hóa thể thao thị trấn, nhà văn hóa tổ dân phố;

- Nâng cao nhận thức, nhất quán trong cơ chế, chính sách thu hút đầu tư để tạo niềm tin và sự an tâm cho các nhà đầu tư.

4. Phương án bố trí cán bộ, công chức

Sau khi thị trấn được thành lập đội ngũ cán bộ, công chức, những người hoạt động không chuyên trách sẽ tiếp tục được bố trí đủ về số lượng, nâng cao về chất lượng, đảm bảo đáp ứng với công tác lãnh đạo, quản lý hành chính của một đô thị theo quy định, cụ thể:

- Làm tốt công tác quy hoạch, lựa chọn, cử cán bộ, công chức đi đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ và lý luận chính trị đảm bảo có tính kế thừa, trong đó ưu tiên cán bộ trẻ, cán bộ nữ có trình độ, năng lực để đảm nhiệm các chức danh tại Thị trấn. Tập trung xây dựng hệ thống chính trị thật sự trong sạch, vững mạnh. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có trình độ, năng lực, ý thức trách nhiệm cao, tâm huyết với công việc, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Thường xuyên kiện toàn đội ngũ cấp uỷ, chính quyền, Mặt trận và các tổ chức chính trị xã hội; tập trung đào tạo bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt của hệ thống chính trị có đủ năng lực thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Coi trọng sử dụng người tài, động viên, khuyến khích thu hút chất xám bên ngoài như các nhà khoa học, cán bộ kỹ thuật, kỹ sư, người lao động có tay nghề cao tại các doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất kinh doanh và các trung tâm khuyến nông - lâm - ngư nghiệp đóng góp trí tuệ, tham gia đầu tư phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn Thị trấn.

5. Các giải pháp khác

- Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, hoàn thiện và tổ chức thực hiện quy hoạch chi tiết ngành, lĩnh vực của Thị trấn, bảo đảm phát huy tối đa tiềm năng, thế mạnh nhằm đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, trên cơ sở huy động tối đa các nguồn lực tổng hợp và các nguồn lực từ bên ngoài;

- Xây dựng kế hoạch hợp tác, liên kết giữa các địa phương trong huyện với các doanh nghiệp, khách sạn, nhà hàng,

- Phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành chức năng của huyện, tỉnh để nắm bắt thông tin về thu hút, triển khai các dự án đầu tư trong nước và nước ngoài trên địa bàn huyện; chủ động đề xuất các chương trình, dự án phát triển sản xuất, giải phóng mặt bằng, tổ chức tái định cư, vấn đề an sinh xã hội;

- Đẩy mạnh phát triển kinh tế đối ngoại, mở rộng quan hệ hợp tác với các địa phương trong và ngoài huyện; xây dựng các chương trình, dự án hợp tác, liên kết trong các lĩnh vực thương mại, du lịch, vận tải, chuyển giao công nghệ, đào tạo lao động,... với các địa phương trong vùng.

Phần thứ 5

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

I. Kết luận

Với tốc độ tăng trưởng nhanh và bền vững trên các lĩnh vực kinh tế - văn hóa - xã hội; Quá trình đô thị hóa đã làm thay đổi diện mạo của xã, cung cấp những công năng đô thị đa dạng, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của cuộc sống hiện đại.

Qua đó tạo động lực thúc đẩy sự phát triển các tiểu vùng huyện Quế Sơn nói riêng và thúc đẩy phát triển của tỉnh nói chung.

Xã Hương An nằm trong vùng kinh tế trọng điểm Trung Quảng Nam và phía Đông của huyện. Do vậy, việc thành lập thị trấn Hương An thuộc huyện Quế Sơn có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về mặt kinh tế tạo sức hấp dẫn thu hút đầu tư, khơi dậy tiềm năng, tạo đà cho phát triển kinh tế xã - hội của huyện, giúp xã Hương An phát huy tốt vai trò, chức năng đô thị của huyện. Mặt khác, việc thành lập thị trấn sẽ có ý nghĩa về mặt chính trị, quốc phòng – an ninh, thúc đẩy phát triển kinh tế, tạo nên sức mạnh tinh thần để Đảng bộ, Chính quyền và Nhân dân xã Hương An tiếp tục xây dựng nếp sống văn minh đô thị, nâng cao đời sống vật chất tinh thần của nhân dân.

Qua đánh giá hiện trạng phát triển của xã Hương An nhận thấy từ nay đến tháng 6 năm 2019 tập trung đầu tư các tiêu chí còn hạn chế sẽ hội đủ các yếu tố, tiêu chí để thành thị trấn. Hương An sẽ có thêm nhiều động lực để phát triển nhanh hơn, bền vững hơn và tiếp tục phát huy mạnh mẽ vai trò chức năng là trung tâm chuyên ngành của huyện và trung tâm tổng hợp của tiểu vùng, có tác động tích cực thúc đẩy sự phát triển của các vùng phụ cận. Đồng thời đây cũng là nguồn động viên to lớn đối với Đảng bộ và nhân dân trong xã trong việc góp phần xây dựng và nâng cấp hệ thống đô thị của vùng, là điều kiện thuận lợi để xã tiếp tục phát triển ngày càng hiện đại, văn minh và giàu đẹp.

Căn cứ Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 13 về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính. Trên cơ sở các điều kiện, tiêu chuẩn đạt được, xã Hương An cơ bản đã đáp ứng đầy đủ 04/4 tiêu chí, đủ điều kiện để thành lập thị trấn Hương An thuộc huyện Quế Sơn.

II. Kiến nghị

Đề nghị các cấp, các ngành có chính sách ưu đãi về vốn đầu tư từ các nguồn của Trung ương, tỉnh và các dự án tài trợ khác cho thị trấn Hương An đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị đảm bảo mục tiêu phát triển tương xứng với vai trò vị trí là trung tâm tổng hợp vùng cấp huyện.

Từ thực trạng và tiềm năng phát triển, UBND huyện Quế Sơn xây dựng Đề án thành lập thị trấn Hương An thuộc huyện Quế Sơn kính trình UBND tỉnh Quảng Nam và các cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

(đã ký)

Trần Đại Nghĩa

Nơi nhận:

- HĐND tỉnh Quảng Nam;
- UBND tỉnh Quảng Nam;
- Sở Nội vụ tỉnh Quảng Nam;
- BTV Huyện ủy; HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Đảng ủy; UBND xã Hương An;
- Lưu: VT, NC.